

Số: 03/2023/QĐST-DS

K, ngày 04 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022. Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Ngân hàng TMCP V (VPBank).**

Địa chỉ: Số A, phường L, quận Đ, Tp. H.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Người đại diện theo ủy quyền của bên khởi kiện:**

- + Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý;
- + Ông Phạm Tuấn A1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý;
- + Ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý;
- + Bà Phạm Thị Hồng H1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

**Người được ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền lại:**

- + Ông Vương Văn T2 - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ;
- + Ông Đỗ Hùng V1 - Chuyên viên xử lý nợ;

+, Ông Cù Quang A2 - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng B, số L1, phường L2, thành phố H2, tỉnh H2.

**2. Bị đơn:** Anh Đỗ Quang M - sinh năm 1983; Trú tại: Xóm E, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về công nợ:** Tính đến hết ngày 27/3/2023 (dương lịch), anh Đỗ Quang M còn nợ Ngân hàng TMCP V (VPBank) các khoản như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số: LN1810241016695 ngày 26/10/2018: Nợ gốc là 130.709.988đồng; Nợ lãi tính đến hết ngày 27/3/2023 là 91.434.069đồng; Phạt chậm trả lãi là 16.641.852đồng. Tổng còn nợ (gốc, lãi và lãi chậm trả lãi) là: 238.785.908đồng.

- Theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: VN0010361/2019/04/18 ngày 10/4/2019: Nợ gốc là 9.286.330đồng; Nợ lãi tính đến hết ngày 27/3/2023 là 31.530.806đồng. Tổng còn nợ (gốc, lãi) là 40.817.136đồng.

Tổng nợ gốc và lãi của hai hợp đồng trên là: 279.603.044đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm lẻ ba nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*).

**2.2. Phương án trả nợ:** Anh Đỗ Quang M phải có trách nhiệm trả hết toàn bộ nợ gốc, cùng nợ lãi cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) theo phương án cụ thể như sau:

- Lần 1: Chậm nhất là đến ngày 28/4/2023 (dương lịch) anh M phải trả số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Lần 2: Chậm nhất là đến ngày 31/5/2023 (dương lịch) anh M phải trả số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng);

- Lần 3: Chậm nhất là đến ngày 30/6/2023 (dương lịch) anh M phải tất toán, trả nốt toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại là 129.603.044đồng và lãi phát sinh kể ngày 28/3/2023 trên số tiền nợ gốc cho đến khi anh Đỗ Quang M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: LN1810241016695 ngày 26/10/2018 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: VN0010361/2019/04/18 ngày 10/4/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2.3.** Trường hợp anh Đỗ Quang M vi phạm phương án, thời hạn trả nợ một trong các lần như đã thỏa thuận trên thì đại diện Ngân hàng TMCP V (VPBank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là đất và

tài sản gắn liền trên đất thuộc: Thửa đất số 687, tờ bản đồ số 27 - Địa chỉ thửa đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Thửa đất trên đã được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Đỗ Quang M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số: 4198, quyền số 05/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2018 tại Văn phòng Công chứng V3 – tỉnh Hưng Yên. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Đỗ Quang M tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ phần còn lại cho đến khi thanh toán xong.

**2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Cù Quang Anh và bị đơn anh Đỗ Quang M thống nhất bên bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể như sau:

- Nguyên đơn (Ngân hàng TMCP V - VPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ với số tiền 5.800.000đồng tạm ứng án phí mà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện K theo biên lai thu số 0008050 ngày 01/12/2022 nên hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.800.000đồng (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Bị đơn anh Đỗ Quang M phải chịu 6.990.000đồng (*Sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Phạm Tiến T3**